

ChatGPT's results in Vietnamese National High School Graduation Examination: History

Authors:

Xuan-Quy DAO, EIU, quy.dao@eiu.edu.vn

2019 Illustration Examination

ChatGPT Feb 13 Version

Prompt (Câu hỏi)	ChatGPT's answer (Câu trả lời)
<p>Câu 1: Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quốc gia nào có nền công nghiệp đứng thứ hai thế giới?</p> <p>A. Anh. B. Mỹ. C. Nhật Bản. D. Liên Xô.</p>	<p>Trong khoảng thời gian từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, Liên Xô là quốc gia có nền công nghiệp đứng thứ hai thế giới, sau Hoa Kỳ. Do đó, đáp án chính xác là D. Liên Xô.</p>
<p>Câu 2: Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?</p> <p>A. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995). B. Hiệp ước Bali được kí kết (1976). C. Campuchia gia nhập ASEAN (1999). D. Brunây gia nhập ASEAN (1984).</p>	<p>Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng việc kí kết Hiệp ước Bangkok vào ngày 8 tháng 8 năm 1967, bởi 5 quốc gia thành viên gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan. Do đó, đáp án chính xác là không có trong các lựa chọn trên.</p>
<p>Câu 3: Trong giai đoạn 1945 - 1973, kinh tế Mỹ</p> <p>A. khủng hoảng và suy thoái. B. phát triển mạnh mẽ. C. phát triển xen kẽ suy thoái. D. phục hồi và phát triển.</p>	<p>Trong giai đoạn 1945 - 1973, kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ. Đây là thời kỳ đóng góp lớn của Mỹ vào cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, tạo nên một sự phục hồi kinh tế toàn cầu. Sau đó, Mỹ đã hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế của các nước phương Tây và đầu tư vào các lĩnh vực mới như công nghệ thông tin, y tế và vũ trụ. Do đó, đáp án chính xác là B. phát triển mạnh mẽ.</p>
<p>Câu 4: Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã</p> <p>A. tham dự Hội nghị Quốc tế Nông dân.</p>	<p>Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự Đại hội V của Cộng sản quốc tế (Comintern) tại Moscow và được bầu làm Ủy viên Hội đồng Quản trị</p>

<p>B. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản. C. tham gia thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. D. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.</p>	<p>của Comintern. Đây là một bước quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc và đánh dấu sự khởi đầu cho sự phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, đáp án chính xác là B. tham dự Đại hội V của Quốc tế Cộng sản.</p>
<p>Câu 5: Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng (1929) là tờ báo A. An Nam trẻ. B. Người nhà quê. C. Chuông rè. D. Búa liềm.</p>	<p>Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng (1929) là tờ báo Chuông rè, được Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh) thành lập và điều hành tại Hải Phòng. Tờ báo này được phát hành từ tháng 5 năm 1929 đến tháng 10 năm 1931, trở thành phương tiện tuyên truyền và tuyên trình cách mạng quan trọng trong giai đoạn đầu của phong trào cách mạng Việt Nam. Do đó, đáp án chính xác là C. Chuông rè.</p>
<p>Câu 6: Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10 - 1930) quyết định đổi tên Đảng thành A. Đảng Cộng sản Đông Dương. B. Đảng Lao động Việt Nam. C. An Nam Cộng sản đảng. D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.</p>	<p>Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10 - 1930) quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu sự chính thức hoá và thống nhất phong trào cách mạng ở Việt Nam. Do đó, đáp án chính xác là B. Đảng Lao động Việt Nam là không chính xác.</p>
<p>Câu 7: Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12 - 3 - 1945) được Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra ngay sau khi A. Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương. B. Nhật tiến vào chiếm đóng Đông Dương. C. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. D. chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.</p>	<p>Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12 - 3 - 1945) được Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra ngay sau khi Nhật tiến vào chiếm đóng Đông Dương. Trước tình hình này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra chỉ thị này để khởi động phong trào kháng chiến chống lại chế độ thực dân Pháp và Nhật Bản. Do đó, đáp án chính xác là B. Nhật tiến vào chiếm đóng Đông Dương.</p>
<p>Câu 8: Năm 1953, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Nava nhằm mục đích A. khóa chặt biên giới Việt - Trung. B. cô lập căn cứ địa Việt Bắc. C. kết thúc chiến tranh trong danh dự. D. quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.</p>	<p>Nava là kế hoạch của thực dân Pháp trong năm 1953, được đặt ra với mục đích cô lập căn cứ địa Việt Bắc. Cụ thể, kế hoạch này bao gồm một số hoạt động quân sự và tình báo nhằm vào vùng đất này, nhằm cô lập và tiêu diệt các lực lượng Việt Minh đang hoạt động ở đây. Vì vậy, đáp án chính xác là B. cô lập căn cứ địa Việt Bắc.</p>
<p>Câu 9: Đối với cách mạng miền Nam, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1 - 1959) chủ trương A. sử dụng bạo lực cách mạng. B. đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử. C. đẩy mạnh chiến tranh du kích. D. kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao.</p>	<p>Đáp án: D. Kế hoạch của Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1 - 1959) là kết hợp đấu tranh chính trị và ngoại giao, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc Tổng tuyển cử quốc gia, và đồng thời đẩy mạnh hoạt động cách mạng và phát triển kinh tế để đánh bại chế độ Ngô Đình Diệm.</p>

<p>Câu 10: Chiến dịch nào đã kết thúc thắng lợi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam?</p> <p>A. Huế - Đà Nẵng. B. Đường 14 - Phước Long. C. Hồ Chí Minh. D. Tây Nguyên.</p>	<p>B. Đường 14 - Phước Long.</p>
<p>Câu 11: Trong những năm 1986 - 1990, về lương thực - thực phẩm, Việt Nam đạt được thành tựu là</p> <p>A. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới. B. đã có dự trữ và xuất khẩu gạo. C. xuất khẩu gạo đứng thứ năm thế giới. D. khắc phục triệt để nạn đói trong nước</p>	<p>B. đã có dự trữ và xuất khẩu gạo. Trong giai đoạn 1986-1990, chính sách đổi mới đã được triển khai, mở cửa kinh tế, tiến hành đổi mới kinh tế, nâng cao năng suất lao động và nông nghiệp, từ đó sản lượng lương thực và thực phẩm tăng cao, nước ta đã có dự trữ và xuất khẩu gạo.</p>
<p>Câu 12: Với thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917, Nga trở thành nước</p> <p>A. Cộng hòa. B. Quân chủ. C. Quân chủ lập hiến. D. Xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>Đáp án: A. Cộng hòa.</p>
<p>Câu 13: Hội nghị Pôttxđam (1945) thông qua quyết định nào?</p> <p>A. Liên Xô có trách nhiệm tham gia chống quân phiệt Nhật ở châu Á. B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới. C. Liên quân Mỹ - Anh sẽ mở mặt trận ở Tây Âu để tiêu diệt phát xít Đức. D. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.</p>	<p>Câu 13: Hội nghị Pôttxđam (1945) thông qua quyết định nào?</p> <p>A. Liên Xô có trách nhiệm tham gia chống quân phiệt Nhật ở châu Á.</p>
<p>Câu 14: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cơ bản bị sụp đổ?</p> <p>A. Nước Namibia tuyên bố độc lập (1990). B. Nước Cộng hòa Ai Cập được thành lập (1953). C. Nhân dân Môđambích và Ăng-gô-la lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha (1975). D. Bản Hiến pháp (1993) của Nam Phi chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.</p>	<p>A. Nước Namibia tuyên bố độc lập (1990).</p>
<p>Câu 15: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới diễn ra đầu tiên ở khu vực nào?</p>	<p>Câu trả lời là A. Nam Phi, với sự ra đời của phong trào chống chủ nghĩa Apartheid.</p>

<p>A. Nam Phi. B. Đông Bắc Á. C. Đông Nam Á. D. Mỹ Latinh.</p>	
<p>Câu 16: Từ nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX, Nhật Bản thực hiện chính sách đối ngoại trở về châu Á dựa trên cơ sở nào? A. Nền kinh tế đứng đầu thế giới. B. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu. C. Lực lượng quân đội phát triển nhanh. D. Mỹ bắt đầu bảo trợ về vấn đề hạt nhân.</p>	<p>B. Tiềm lực kinh tế - tài chính hùng hậu.</p>
<p>Câu 17: Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (tháng 8 - 1925) là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam A. bước đầu đấu tranh tự giác. B. có một tổ chức công khai lãnh đạo. C. hoàn toàn đấu tranh tự giác. D. có một đường lối chính trị rõ ràng.</p>	<p>A. bước đầu đấu tranh tự giác.</p>
<p>Câu 18: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam? A. Đưa quần chúng nhân dân bước vào thời kỳ trực tiếp vận động cứu nước. B. Khẳng định đường lối lãnh đạo của Đảng và quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. C. Hình thành khối liên minh công nông, công nhân và nông dân đoàn kết đấu tranh. D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945).</p>	<p>Đáp án: D. Là cuộc diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) không phải là ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam.</p>
<p>Câu 19: Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu A. nhiệm vụ dân tộc của cách mạng hoàn thành. B. nhiệm vụ dân chủ của cách mạng hoàn thành. C. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ. D. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.</p>	<p>Câu trả lời đúng là C. Chỉ sau vài ngày giành được quyền kiểm soát tại Hà Nội, Bác Hồ đã triệu tập đại hội quốc tế Cộng sản tại Pháp ra tuyên bố độc lập của Việt Nam. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn độc lập Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 30-8-1945, tại Huế, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, đánh dấu chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ.</p>

<p>Câu 20: Trong những năm 1953 - 1954, để can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, Mỹ đã</p> <p>A. ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương. B. viện trợ cho Pháp triển khai kế hoạch quân sự Rove. C. công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp dựng nên. D. tăng cường viện trợ cho Pháp thực hiện kế hoạch Nava</p>	<p>B. viện trợ cho Pháp triển khai kế hoạch quân sự Rove.</p>
<p>Câu 21: Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam?</p> <p>A. Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam. B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. C. Là thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao. D. Tạo ra thời cơ thuận lợi để nhân dân Việt Nam tiến lên giải phóng miền Nam.</p>	<p>A. Là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam không phải là ý nghĩa của Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.</p> <p>Hiệp định Pari được ký kết giữa Mỹ và miền Bắc Việt Nam vào ngày 27 tháng 1 năm 1973. Ý nghĩa chính của Hiệp định Pari là đánh dấu cuối cùng của cuộc chiến tranh Việt Nam và khẳng định quyền tự trị của hai miền Nam-Bắc Việt Nam. Hiệp định Pari đã chấm dứt chiến tranh, giúp cho người dân Việt Nam đạt được hòa bình và giải phóng toàn miền Nam.</p>
<p>Câu 22: Nội dung nào thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?</p> <p>A. Tổng tiến công và nổi dậy ở Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng rồi tiến về Sài Gòn. B. Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu. C. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng trong năm 1975. D. Tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.</p>	<p>Đáp án: B. Chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.</p> <p>Trong việc đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo bằng việc áp dụng chủ trương đánh nhanh thắng nhanh và tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu. Theo chủ trương này, lực lượng giải phóng tập trung vào các điểm yếu của địch, tránh các điểm mạnh và đánh nhanh, giành chiến thắng nhanh chóng. Các cuộc tấn công vào các hướng quan trọng về chiến lược nhưng địch tương đối yếu cũng là một trong những chiến lược được áp dụng trong giai đoạn này.</p>
<p>Câu 23: Sự kiện nào mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam?</p> <p>A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945). B. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930). C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi (1975). D. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1954).</p>	<p>Đáp án: A. Cách mạng tháng Tám thành công (1945) mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.</p>

<p>Câu 24: Nội dung nào không phải là nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam (1858 - 1884)?</p> <p>A. Triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn. B. Nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến. C. Triều đình chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng. D. Nhân dân không ủng hộ triều đình kháng chiến.</p>	<p>Đáp án: B. Nhân dân thiếu quyết tâm kháng chiến.</p> <p>Giải thích: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam trong giai đoạn 1858 - 1884 là cuộc kháng chiến tuyên truyền đầy tính chất dân tộc, đã đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân và lãnh đạo được đúng đắn bởi Triều đình. Tuy nhiên, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến thất bại của cuộc kháng chiến này là do triều đình thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn và chỉ chủ trương đàm phán, thương lượng với Pháp.</p>
<p>Câu 25: Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều chủ trương</p> <p>A. thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu, cắt giảm vũ khí chiến lược. B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. C. tiến hành thúc đẩy hợp tác về kinh tế, chính trị và quốc phòng. D. giải thể các tổ chức quân sự của Mỹ và Liên Xô tại châu Âu.</p>	<p>Đáp án: B. giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.</p> <p>Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Helsinki (1975) đều là các thỏa thuận về bình thường hóa quan hệ giữa các quốc gia. Tuy nhiên, nội dung chính của hai hiệp định này khác nhau. Hiệp định giữa Đông Đức và Tây Đức năm 1972 là thỏa thuận đầu tiên để công nhận lẫn nhau, mở đường cho quan hệ ngoại giao và thương mại giữa hai nước. Định ước Helsinki năm 1975 giải quyết một số vấn đề tranh chấp giữa các nước châu Âu, bao gồm tôn trọng chủ quyền, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng quyền con người, thúc đẩy hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật.</p>
<p>Câu 26: Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng và một số nước châu Phi là một trong những</p> <p>A. di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh. B. biểu hiện mâu thuẫn mới trong trật tự hai cực. C. biểu hiện sự trỗi dậy của các thế lực mới trong trật tự đa cực. D. thành công của Mỹ trong việc thiết lập trật tự thế giới đơn cực.</p>	<p>A. di chứng của cuộc Chiến tranh lạnh.</p>
<p>Câu 27: Đặc điểm của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là</p> <p>A. khuynh hướng vô sản phát triển nhờ kinh nghiệm của khuynh hướng tư sản. B. cả hai khuynh hướng tư sản và vô sản đều sử dụng bạo lực để loại trừ nhau. C. sau thất bại của khuynh hướng tư sản, khuynh hướng vô sản phát triển mạnh.</p>	<p>D. sự tồn tại song song của khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.</p>

<p>D. sự tồn tại song song của khuynh hướng tư sản và khuynh hướng vô sản.</p>	
<p>Câu 28: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam có điểm khác biệt về</p> <p>A. giai cấp lãnh đạo. B. nhiệm vụ chiến lược. C. nhiệm vụ trước mắt. D. động lực chủ yếu.</p>	<p>Đáp án: C. nhiệm vụ trước mắt. Giải thích: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 tập trung vào nhiệm vụ lật đổ chế độ thực dân Pháp và thiết lập chế độ cách mạng dân tộc. Trong khi đó, phong trào dân chủ 1936 - 1939 tập trung vào nhiệm vụ đòi quyền tự do dân chủ, phản đối chế độ độc tài của đế quốc Pháp và yêu cầu cải cách chính trị. Do đó, nhiệm vụ trước mắt của hai phong trào này khác nhau.</p>
<p>Câu 29: Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ</p> <p>A. dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. B. giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. C. giành và giữ chính quyền chỉ là sự nghiệp của giai cấp vô sản. D. giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.</p>	<p>Đáp án: B. giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Cả Nga và Việt Nam đều là những nước đang bị thống trị bởi một chế độ độc tài và đang phải chịu sự khổ nạn của chiến tranh. Sau đó, các phong trào cách mạng đã nổi lên và đưa ra yêu cầu giành lại chính quyền cho nhân dân. Việc giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng, bởi nếu không giành được chính quyền thì sẽ không thể thực hiện được các nhiệm vụ cách mạng khác. Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền thì còn cần phải giữ được chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng khác, điều này không phải là dễ dàng.</p>
<p>Câu 30: Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 có nhiệm vụ trọng tâm là</p> <p>A. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ. B. giam chân quân Pháp một thời gian. C. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp. D. tiêu diệt toàn bộ binh lực Pháp.</p>	<p>A. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.</p>
<p>Câu 31: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam thắng lợi làm một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc vì đã</p> <p>A. giáng đòn mạnh mẽ vào âm mưu nô dịch của chủ nghĩa thực dân. B. tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta. C. tạo nên cuộc khủng hoảng tâm lý sâu sắc đối với các cựu binh Mỹ. D. dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng ở Mỹ.</p>	<p>Đáp án đúng là B. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam thắng lợi đã tạo ra tác động cơ bản làm sụp đổ trật tự thế giới hai cực Ianta, khiến cho những nước đang bị thực dân bóc lột, đồng thời tạo động lực cho các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới phát triển mạnh mẽ hơn. Cuộc kháng chiến cũng làm sụp đổ chính sách can thiệp quân sự của Mỹ, gây ra cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế trong nước này.</p>

<p>Câu 32: Hạn chế của các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam là</p> <p>A. chỉ diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở. B. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt. C. nặng về phòng thủ, ít chủ động tiến công. D. chưa được quần chúng nhân dân ủng hộ.</p>	<p>Đáp án đúng là: B. tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt.</p> <p>Các cuộc khởi nghĩa chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam đã có nhiều hạn chế, trong đó một trong những hạn chế quan trọng là tinh thần chiến đấu của nghĩa quân chưa quyết liệt. Người ta cho rằng, những cuộc khởi nghĩa này đã chưa đạt đủ tầm ảnh hưởng và không đủ sức để lật đổ chế độ thực dân Pháp.</p>
<p>Câu 33: Từ năm 1991 đến năm 2000, các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu vì</p> <p>A. hợp tác chính trị - quân sự trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế. B. muốn tiến tới giải thể tất cả các tổ chức quân sự trên thế giới. C. cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc. D. muốn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế.</p>	<p>D. muốn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế.</p>
<p>Câu 34: Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?</p> <p>A. Chỉ theo khuynh hướng vô sản. B. Kết quả đấu tranh. C. Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất. D. Chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.</p>	<p>B. Kết quả đấu tranh.</p> <p>Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều nhằm đấu tranh chống lại thực dân châu Âu và Mỹ, xâm lược và áp bức các nước đang phát triển. Tuy nhiên, phong cách và phương thức đấu tranh của từng nơi khác nhau. Trong khi châu Phi có những phong trào vũ trang, thậm chí là chiến tranh đánh lẫn nhau giữa các phe, thì khu vực Mỹ Latinh tập trung vào các phong trào đấu tranh dân sự và những chiến lược binh đẳng, hòa bình hơn. Tuy nhiên, điểm tương đồng của hai phong trào là kết quả cuối cùng đều dẫn đến giải phóng, độc lập và sự phát triển của các nước châu Phi và Mỹ Latinh.</p>
<p>Câu 35: Đầu năm 1930, khuynh hướng vô sản thắng thế hoàn toàn khuynh hướng tư sản ở Việt Nam vì</p> <p>A. khuynh hướng vô sản giải quyết triệt để tất cả mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam. B. giai cấp công nhân chiếm tỉ lệ lớn nhất trong cơ cấu xã hội Việt Nam.</p>	<p>Câu trả lời đúng là: C. khuynh hướng vô sản đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.</p> <p>Giữa cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930, khuynh hướng vô sản phát triển rất nhanh tại Việt Nam và đã trở thành phong trào lớn nhất trong số các phong trào cách mạng. Sự gia tăng mạnh mẽ của phong trào này là do nó đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam trong bối cảnh thực dân Pháp tăng cường áp bức, cướp đoạt tài nguyên, đàn áp đấu tranh dân tộc. Khuynh hướng vô</p>

<p>C. khuynh hướng vô sản đáp ứng được yêu cầu khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc.</p> <p>D. khuynh hướng vô sản giải quyết được yêu cầu ruộng đất của giai cấp nông dân Việt Nam.</p>	<p>sản tập trung vào công nhân và nông dân, và có chủ nghĩa quốc tế làm tôn chỉ, nhằm đẩy mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến tới xây dựng một xã hội công bằng và bình đẳng. Trong khi đó, khuynh hướng tư sản ở Việt Nam không thể đáp ứng được yêu cầu của sự giải phóng dân tộc, do thiếu sự đồng tình của các tầng lớp lao động và không thể bảo đảm quyền lợi của dân tộc Việt Nam.</p>
<p>Câu 36: Điểm mới của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương tháng 5 - 1941 so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương</p> <p>A. thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc. B. thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng. C. hoàn thành triệt để nhiệm vụ cách mạng ruộng đất. D. thành lập hình thức chính quyền công nông binh.</p>	<p>A. thành lập chính quyền nhà nước của toàn dân tộc.</p>
<p>Câu 37: Căn cứ địa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) không phải là</p> <p>A. nơi đứng chân của lực lượng vũ trang. B. một loại hình hậu phương kháng chiến. C. trận địa tiến công quân xâm lược. D. nơi đối phương bất khả xâm phạm.</p>	<p>Đáp án: A. nơi đứng chân của lực lượng vũ trang.</p> <p>Căn cứ địa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) là một loại hình hậu phương kháng chiến, tức là các địa điểm tạm trú, cứu trợ, sản xuất, sửa chữa và chế tạo các loại vũ khí, tiếp tế cho lực lượng chiến đấu. Các căn cứ địa được xây dựng tại các khu vực xa trung tâm, ít bị địch nắm giữ để đảm bảo sự an toàn cho nhân dân và lực lượng chiến đấu.</p>
<p>Câu 38: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lực lượng chính trị giữ vai trò</p> <p>A. hỗ trợ lực lượng vũ trang. B. quyết định thắng lợi. C. nòng cốt. D. xung kích.</p>	<p>Đáp án: B. quyết định thắng lợi.</p> <p>Giải thích: Trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lực lượng chính trị đã đóng vai trò quan trọng trong việc lên kế hoạch và điều phối các hoạt động của lực lượng vũ trang, đồng thời đảm bảo sự đoàn kết và động viên tinh thần cho quân và dân. Tuy nhiên, vai trò quan trọng nhất của lực lượng chính trị là quyết định thắng lợi, tức là đưa ra chiến lược và quyết định đúng đắn để giành chiến thắng cuối cùng.</p>
<p>Câu 39: Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp</p> <p>A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao. B. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang. C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.</p>	<p>A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.</p>

D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.	
<p>Câu 40: Yếu tố nào quyết định sự xuất hiện của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX?</p> <p>A. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng. B. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản. C. Sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến. D. Sự khủng hoảng suy yếu của chế độ phong kiến.</p>	<p>Đáp án là D. Sự xuất hiện của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX được quyết định bởi sự khủng hoảng suy yếu của chế độ phong kiến. Trước đó, chế độ phong kiến đã không đáp ứng được nhu cầu của quốc dân, gặp phải nhiều vấn đề kinh tế và xã hội. Sự khủng hoảng này đã tạo điều kiện cho sự phát triển của giai cấp tư sản và tiểu tư sản, và đẩy hệ tư tưởng phong kiến vào tình trạng lỗi thời, mở đường cho sự trỗi dậy của các ý tưởng tư sản.</p>